TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2026/HSST
Ngày: 26/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đâu

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026 đối với bị cáo:

Lâm Nhật T; Sinh năm: 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 3 L, phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh (Số cũ: 3 L, phường T3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: 1 L, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T1 và bà Phạm Thị Bé N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt).*

Người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Lê H, sinh năm 1984; địa chỉ: I Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); *(xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 26/5/2025, bị cáo Lâm Nhật T đi bộ từ nhà số A L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đến Trung tâm thương mại A2 (gọi tắt là Trung tâm A3), địa chỉ: số A đường Số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến Trung tâm A3, bị cáo T thấy có nhân viên bảo vệ nên bị cáo T đeo thẻ nhân viên trước ngực, đi bộ vào cửa chính ở tầng trệt của Trung tâm Aeon, tiếp đó bị cáo T vào thang máy để đi lên tầng 03 của Trung tâm A3. Khi lên tầng 03 của Trung tâm A3, bị cáo T đi ngang qua Điểm kinh doanh B, bị cáo T thấy nhân viên của điểm kinh doanh này chưa về nên bị cáo T đi dạo nhiều vòng trên tầng 03 và ngồi đợi cho nhân viên đi về hết để bị cáo T thuận tiện việc lấy trộm tiền.

Đến khoảng 22 giờ 47 phút cùng ngày, khi nhân viên của điểm kinh doanh B về hết, bị cáo T đi thẳng đến quầy thu ngân của điểm kinh doanh B rồi ngồi xuống, dùng tay phải kéo hộp nhựa đựng tiền ở tủ tại quầy thu ngân ra và mở nắp hộp lên, bị cáo T lén lút lấy trộm số tiền 2.840.000 đồng từ trong hộp rồi đứng dậy bỏ tiền vào túi đeo chéo màu đen mà bị cáo T đang đeo trên người. Sau đó, bị cáo T mang túi xách trên người đi vào thang bộ để xuống tầng trệt của Trung tâm A3. Bị cáo T đi đến lối đi dành cho nhân viên của Trung tâm A3, tại đây bảo vệ của Trung tâm A3 có kiểm tra túi xách của bị cáo T, nhưng do thấy bị cáo T đeo thẻ nhân viên nên lực lượng bảo vệ của Trung tâm A3 kiểm tra sơ sài, rồi cho bị cáo T đi ra khỏi cửa Trung tâm A3. Sau khi ra khỏi khuôn viên của Trung tâm A3, bị cáo T đi bộ ra hướng đường T rồi đi bộ về nhà. Bị cáo T đã dùng toàn bộ số tiền 2.840.000 đồng trộm cắp được để mua đồ ăn uống hàng ngày.

Sau đó, chị Nguyễn Như H1 gọi điện cho bị cáo T nói là ông Lê H (chủ của điểm kinh doanh Bobapop tại Trung tâm A3) đã biết bị cáo T lấy trộm tiền và khuyên bị cáo T trả lại tiền cho ông H. Đến ngày 30/5/2025, bị cáo T nhắn tin cho ông H thừa nhận bị cáo T đã lấy trộm tiền tại điểm kinh doanh Bobapop trên và hứa hẹn sẽ trả tiền lại cho ông H, nhưng do bị cáo T không có tiền nên chưa trả được tiền cho ông H. Đến ngày 05/6/2025, bị cáo T bị cơ quan Công an mời về trụ sở để làm việc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được camera tại Trung tâm A3 ghi nhận hình ảnh đối tượng đi dép xanh, mặc quần dài màu đen, áo khoác dài tay màu trắng xám, trên người có đeo túi xách màu đen thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/5/2025 tại địa chỉ trên. Bị cáo Lâm Nhật T xác nhận đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong camera là bị cáo T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 355839089996575, số thuê bao: 0767586098, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần vải dài màu đen, 01 (một) túi xách vải màu đen, 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là trang phục mà bị cáo Lâm Nhật T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lâm Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Tại Bản cáo trạng số 210/CT-VKS.KV9 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lâm Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Nhật T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, năm 2025.

Trả lại cho bị cáo Lâm Nhật T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có sim số 0767586098, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải dài màu đen, 01 túi xách vải màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê H đã được bị cáo T bồi thường đầy đủ số tiền 2.840.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Lâm Nhật T điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên,

kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 2.840.000 đồng của ông Lê H; bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

Đây là vụ án: "Trộm cắp tài sản" do bị cáo Lâm Nhật T trực tiếp thực hiện. Vào khoảng 22 giờ 47 phút, ngày 26/5/2025, tại Điểm kinh doanh B, Tầng C, Trung tâm thương mại A3, địa chỉ số A đường Số A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp, chiếm đoạt 2.840.000 đồng tiền mặt từ trong hộp nhựa đựng tiền ở tủ quầy thu ngân của ông Lê H rồi bỏ trốn; sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp cố ý phạm tội và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản một cách rất táo bạo và liều lĩnh, qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tình hình trộm cắp diễn biến hết sức phức tạp, số lượng những vụ án trộm cắp có dấu hiệu gia tăng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh và trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin bãi nại nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do bị cáo Lâm Nhật T có đủ tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Lâm Nhật T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có sim số 0767586098, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải dài màu đen, 01 túi xách vải màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê H đã được bị cáo T bồi thường đầy đủ số tiền 2.840.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Lâm Nhật T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lâm Nhật T 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lâm Nhật T cho Ủy ban nhân dân phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Lâm Nhật T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có sim số 0767586098, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải dài màu đen, 01 túi xách vải màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-138BT ngày 22/01/2026).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Nhật T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo T)

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện